

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Điều hành	02 - 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 73



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Lizen đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất gồm Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Lizen và 06 công ty con là Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Lizen, Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16, Công ty CP Bất động sản Lizen và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát chung về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Lizen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302310209 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 6 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 07 tháng 01 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hiện nay Công ty đang đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

Mã chứng khoán : LCG

Vốn điều lệ : 1.950.911.700.000 VND.

2. Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

Điện thoại : + 84-(028) 38411375

Fax : + 84-(028) 38411376

3. Cấu trúc Tập đoàn

Các Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Năng lượng tái tạo.	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%
2	Công ty TNHH xây dựng và Thương mại 12	21/3C Khu phố 4, P. Hiệp Thành, quận 12, TP.HCM	Thi công công trình xây dựng và thi công bất động sản.	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%
3	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Lizen	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Thi công công trình xây dựng.	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%
4	Công ty CP Đầu tư Tiện ích Licogi	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận	Xây dựng công trình kỹ thuật dân	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Báo cáo của Ban Điều hành (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
16		Bình Thạnh, Tp. HCM.	dùng khác.						
5	Công ty CP Bất động sản Lizen	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%
6	Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc	QL25, Buôn Xã Chư Ngọc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất điện.	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%

Các Công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	Áp 8, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Kinh doanh nhiên liệu sinh học	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%
2	Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	Tầng 11, tòa nhà Thăng Long tại số 98A Ngụy Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%
3	Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà 265 Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	22,55%	16,87%	22,55%	16,87%	22,55%	16,87%
4	Công ty CP Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Thôn Tân Lập, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%
5	Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng	Số 22 Đình Liệt, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	20,00%	-	20,00%	-	20,00%	-

Các đơn vị không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Xí nghiệp Xây dựng 16-1 (*)	49B Phan Đăng Lưu, P.07, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty CP Licogi 16 – Xí nghiệp Xây lắp điện (*)	49B Phan Đăng Lưu, P.07, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
3	Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng Lizen – Chi nhánh Công ty CP Lizen	Thôn Nà Phước, Xã Vân Thủy, Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn

- | | | |
|---|---|---|
| 4 | Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Licogi (*) | Khu trung tâm số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn, Phường Trúc Lâm, Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá |
| 5 | Văn phòng đại diện Công ty CP Lizen tại Khánh Hòa | Thôn Xuân Tụ 2, Xã Vạn Hưng, Huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa |

(*) Các đơn vị không còn hoạt động, Công ty đang làm thủ tục đóng mã số thuế.

4. Ngành nghề kinh doanh

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thi công xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và các trạm biến thế điện; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền móng công trình;
- Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Khai thác đá. Khai thác đá có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Gia công, chế tạo cốp pha định hình, dàn giáo, khung nhà công nghiệp;
- Sản giao dịch bất động sản (thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản).

5. Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Điều hành

5.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch
Ông Tăng Quốc Thuộc	Phó Chủ tịch
Ông Budiman Satrio Sudono Liem	Thành viên
Ông Phan Ngọc Hiếu	Thành viên
Ông Dương Kim Ngọc	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên

5.2. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Phan Ngọc Hiếu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	Thành viên

5.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Ông Cao Ngọc Phương	Tổng Giám đốc		
Ông Phí Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc		
Bà Lê Thị Phương Nam	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Bành Văn Anh	Phó Tổng Giám đốc	13/05/2024	
Ông Nguyễn Văn Việt	Phó Tổng Giám đốc	13/05/2024	
Ông Đỗ Văn Hường	Kế toán trưởng	13/05/2024	
Ông Nguyễn Văn Việt	Kế toán trưởng		13/05/2024

6. Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cao Ngọc Phương – Tổng Giám đốc Công ty

7. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ trang 09 đến trang 73.

8. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Báo cáo tài chính của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

10. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

PM Ban Điều hành



CAO NGỌC PHƯƠNG
Tổng Giám đốc

Số: 2282/25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Lizen và 06 công ty con là Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Lizen, Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16, Công ty CP Bất động sản Lizen và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025, từ trang 09 đến trang 73, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn (gồm Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Lizen và 06 công ty con là Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Lizen, Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16, Công ty CP Bất động sản Lizen và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Lizen cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 26 tháng 3 năm 2024.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Ths. Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 1523-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Bích Diễm - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số 4721-2024-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		4.607.206.287.431	4.819.620.232.177
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	359.580.486.996	731.958.407.866
111	1. Tiền		265.060.486.996	484.938.407.866
112	2. Các khoản tương đương tiền		94.520.000.000	247.020.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		10.963.391.109	31.180.996.609
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	10.963.391.109	31.180.996.609
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.120.334.636.642	2.539.669.747.705
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	1.587.779.483.361	1.801.750.795.674
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	389.040.799.745	433.716.854.313
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	35.302.418.391	69.927.385.693
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	358.493.556.207	386.500.294.905
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(250.281.621.062)	(152.225.582.880)
140	IV. Hàng tồn kho	V.8	2.055.564.927.611	1.467.488.974.976
141	1. Hàng tồn kho		2.055.564.927.611	1.491.707.393.429
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(24.218.418.453)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		60.762.845.073	49.322.105.021
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	33.537.157	1.689.887.093
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		57.848.934.766	44.619.950.064
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.18	2.880.373.150	3.012.267.864
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		1.412.659.584.797	1.159.515.119.038
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		73.133.989.198	53.004.177.232
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.6b	73.133.989.198	53.004.177.232
220	II. Tài sản cố định		447.185.433.687	387.393.580.722
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	91.862.612.598	130.598.375.532
222	- Nguyên giá		564.611.142.652	550.976.832.692
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(472.748.530.054)	(420.378.457.160)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.11	355.322.821.089	256.795.205.190
225	- Nguyên giá		522.281.316.906	347.089.146.333
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(166.958.495.817)	(90.293.941.143)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.12	-	-
228	- Nguyên giá		10.254.240.000	10.254.240.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.254.240.000)	(10.254.240.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		76.436.566.161	76.421.371.547
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	76.436.566.161	76.421.371.547
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	V.2c	738.200.691.837	577.633.246.013
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		627.144.211.261	96.321.963.939
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		107.111.760.000	485.558.790.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(7.655.279.424)	(6.147.507.926)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.600.000.000	1.900.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		77.702.903.914	65.062.743.524
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	27.162.028.956	27.088.596.916
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	V.14	47.773.053.452	33.792.969.437
269	3. Lợi thế thương mại	V.15	2.767.821.506	4.181.177.171
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		6.019.865.872.228	5.979.135.351.215

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: Số 24A đường Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		3.428.754.039.476	3.440.931.178.627
310	I. Nợ ngắn hạn		3.255.522.223.771	3.287.661.160.726
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	757.880.324.782	711.665.399.582
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.17	979.281.040.433	1.336.424.008.639
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.18	78.530.630.956	43.801.216.454
314	4. Phải trả người lao động	V.19	41.715.306.444	19.699.053.128
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.20	307.733.609.949	393.592.105.171
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.21	1.114.940.107	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.22a	192.605.749.957	203.840.452.585
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.23a	838.399.109.170	519.757.921.742
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.24	206.304.500	-
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.25	58.055.207.473	58.881.003.425
330	II. Nợ dài hạn		173.231.815.705	153.270.017.901
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.22b	823.000.000	1.123.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.23b	170.874.282.121	151.904.397.901
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	V.26	1.534.533.584	-
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		-	242.620.000
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.591.111.832.752	2.538.204.172.588
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.27	2.591.111.832.752	2.538.204.172.588
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.950.911.700.000	1.916.411.700.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.950.911.700.000	1.916.411.700.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		93.475.603.494	93.686.603.494
415	3. Cổ phiếu quỹ		(18.771.380.000)	(18.771.380.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		119.204.302.363	119.204.302.363
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		407.580.237.028	387.832.217.838
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		286.106.070.776	284.217.596.589
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		121.474.166.252	103.614.621.249
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		38.711.369.867	39.840.728.893
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		6.019.865.872.228	5.979.135.351.215

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



PHAN ANH HUY

Kế toán trưởng



ĐỖ VĂN HƯƠNG



Tổng Giám đốc

CAO NGỌC PHƯƠNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	2.817.129.128.166	2.007.948.933.386
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.817.129.128.166	2.007.948.933.386
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	2.473.270.542.271	1.722.779.557.756
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		343.858.585.895	285.169.375.630
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	34.461.392.043	13.876.314.857
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	67.211.468.217	57.534.267.460
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		62.090.287.731	50.643.242.852
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		5.628.781.261	(488.036.061)
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	158.344.329.644	107.336.396.420
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		158.392.961.338	133.686.990.546
31	12. Thu nhập khác	VI.6	2.635.710.143	6.538.712.976
32	13. Chi phí khác	VI.7	2.730.435.311	4.902.160.517
40	14. Lợi nhuận khác		(94.725.168)	1.636.552.459
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		158.298.236.170	135.323.543.005
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	50.310.469.463	40.707.085.842
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.9	(12.465.287.942)	(6.953.333.330)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		120.453.054.649	101.569.790.493
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		121.474.166.252	103.614.621.249
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(1.021.111.603)	(2.044.830.756)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.10a	603	519
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.10b	603	519

Người lập biểu



PHAN ANH HUY

Kế toán trưởng



ĐỖ VĂN HƯƠNG

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



CAO NGỌC PHƯƠNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		158.298.236.170	135.323.543.005
	2. Điều chỉnh các khoản		266.050.982.483	208.341.105.544
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	V.10-11	129.034.627.568	108.792.441.773
03	- Các khoản dự phòng	V.2-8	80.635.256.139	61.427.844.735
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		62.109.880	(2.539.329.858)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5.771.298.835)	(9.983.093.958)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	62.090.287.731	50.643.242.852
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		424.349.218.653	343.664.648.549
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(580.297.729.396)	(60.210.673.378)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	V.8	(621.833.076.138)	(126.979.165.018)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		318.236.905.449	678.033.780.446
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	V.9	1.588.525.042	(28.393.099.082)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	V.20	(59.731.580.423)	(50.910.411.256)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.18	(16.120.126.320)	(25.688.937.021)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.25	3.621.704.750	(2.765.475.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(530.186.158.383)	726.750.668.240
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.9-11	(13.649.504.574)	(14.239.786.886)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.6	-	370.035.841
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2a	(213.250.331.799)	(905.855.967.302)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2a	249.739.801.201	738.562.451.700
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(162.486.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		13.611.100.000	136.543.640.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	V.6a	8.466.004.535	5.858.421.689
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(117.568.930.637)	(38.761.204.958)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		34.500.000.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.23a	1.861.878.298.565	976.878.183.809
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.23a	(1.395.982.045.111)	(835.392.875.280)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(128.285.181.806)	(65.634.535.175)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.27	(96.733.903.498)	(132.748.582.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		275.377.168.150	(56.897.809.046)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(372.377.920.870)	631.091.654.236
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		731.958.407.866	100.866.753.630
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	359.580.486.996	731.958.407.866

Người lập biểu

PHAN ANH HUY

Kế toán trưởng

ĐỖ VĂN HƯƠNG

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2025
 Tổng Giám đốc

 CAO NGỌC PHƯƠNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Lizen và 06 công ty con là Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16, Công ty TNHH xây dựng và Thương mại 12, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Lizen, Công ty Cổ phần Đầu tư Tiện ích Licogi 16, Công ty CP Bất động sản Lizen và Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Lizen là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hạ tầng giao thông, bất động sản, năng lượng tái tạo và xây dựng dân dụng – công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thi công xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, đường dây và các trạm biến thế điện; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, nền móng công trình;
- Đầu tư, kinh doanh nhà ở, khu đô thị mới, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Khai thác đá. Khai thác đá có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Gia công, chế tạo cốt pha định hình, dàn giáo, khung nhà công nghiệp;
- Sản giao dịch bất động sản (thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận trước thuế tăng 17,0% do ảnh hưởng của các đặc điểm hoạt động sau:

- Một số công trình lớn đã thực hiện xong và nghiệm thu theo từng giai đoạn nên doanh thu năm nay tăng so với cùng năm trước.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do Tập đoàn nhận được khoản lãi chậm thanh toán với số tiền 29.591.019.568 VND.
- Tập đoàn trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng so năm trước với số tiền 98.056.038.182 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 06 (sáu) công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6.a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

6.b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất**Các Công ty con**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Năng lượng tái tạo.	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%	97,00%
2	Công ty TNHH xây dựng và Thương mại 12	21/3C Khu phố 4, P. Hiệp Thành, quận 12, TP.HCM	Thi công công trình xây dựng và thi công bất động sản.	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%	80,00%
3	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Lizen	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Thi công công trình xây dựng.	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%
4	Công ty CP Đầu tư Tiện ích Licogi 16	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%	75,00%
5	Công ty CP Bất động sản Lizen	Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.	Kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%	95,00%
6	Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc	QL25, Buôn B'Lang, Xã Chư Ngọc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai	Sản xuất điện.	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%	98,00%

6.c. Các Công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Tập đoàn có 01 công ty con bị loại trong quá trình hợp nhất: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo LICOGI 16 Gia Lai do có hợp đồng chuyển nhượng trong tháng 9 năm 2024.

6.d. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn có 05 Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	Ấp 8, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Kinh doanh nhiên liệu sinh học	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%	22,00%
2	Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị	Tầng 11, tòa nhà Thăng Long tại số 98A Nguyễn Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%	35,83%
3	Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà 265 Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	22,55%	16,87%	22,55%	16,87%	22,55%	16,87%
4	Công ty CP Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị	Thôn Tân Lập, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%
5	Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng	Số 22 Đinh Liệt, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Đầu tư xây dựng công trình cao tốc.	20,00%	-	20,00%	-	20,00%	-

6.e. Danh sách các Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tập đoàn không có Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

6.f. Danh sách các Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn không có Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

6.g. Danh sách các Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tập đoàn không có Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6.h. Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Xí nghiệp Xây dựng 16-1 (*)	49B Phan Đăng Lưu, P.07, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Công ty CP Licogi 16 – Xí nghiệp Xây lắp điện (*)	49B Phan Đăng Lưu, P.07, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
3	Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng Lizen – Chi nhánh Công ty CP Lizen	Thôn Nà Phước, Xã Vân Thủy, Huyện Chi Lăng, Lạng Sơn
4	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Licogi (*)	Khu trung tâm số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn, Phường Trúc Lâm, Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá
5	Văn phòng đại diện Công ty CP Lizen tại Khánh Hòa	Thôn Xuân Tụ 2, Xã Vạn Hưng, Huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa

(*) Các đơn vị không còn hoạt động, Công ty đang làm thủ tục đóng mã số thuế.

6.i. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Trong năm, Tập đoàn không có những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 742 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 662 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư nêu trên, các thông tư hướng dẫn

sửa đổi, bổ sung và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế

của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi khi:

- Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên;
- Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn;
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê.

Chi phí bảo lãnh

Chi phí bảo lãnh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Chi phí khai thác mỏ đất

Chi phí khai thác mỏ đất được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian khai thác.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Tài sản cố định khác	03 - 07 năm

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương



pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Quỹ lương

Quỹ lương được trích theo Hợp đồng lao động và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

14. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo luật lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của 06 tháng gần nhất tính đến trước ngày lập Báo cáo tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản hàng bán bị trả lại.

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí lãi vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.



21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

+ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

+ Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (ĐVT: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

<i>Chi tiết</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	394.233.619	605.165.653
Tiền gửi ngân hàng ⁽¹⁾	264.666.253.377	484.333.242.213
Các khoản tương đương tiền ⁽²⁾	94.520.000.000	247.020.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>94.520.000.000</u>	<u>247.020.000.000</u>
Cộng	<u>359.580.486.996</u>	<u>731.958.407.866</u>

Tập đoàn có tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa, cầm cố để đảm bảo vay, như sau:

⁽¹⁾ Khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn bị phong tỏa để đảm bảo cho các khoản vay với số tiền 1.638.000.000 VND (xem thuyết minh số V.23) và bị phong tỏa để sử dụng cho các hoạt động xây dựng của Công ty với số tiền 72.733.390.178 VND.

⁽²⁾ Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đông Anh được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho hiệu suất dự án Điện mặt trời Vạn Ninh trong vòng 05 năm kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 với số tiền 6.020.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm: đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2.a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	10.963.391.109	10.963.391.109	31.180.996.609	31.180.996.609
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	10.963.391.109	10.963.391.109	31.180.996.609	31.180.996.609
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tp.HCM (*)	963.391.109	963.391.109	12.563.391.109	12.563.391.109
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Đông Anh - Hà Nội	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng khác	-	-	8.617.605.500	8.617.605.500
Dài hạn	11.600.000.000	11.600.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn (*)</i>	11.600.000.000	11.600.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tp.HCM	11.600.000.000	11.600.000.000	-	-
<i>Trái phiếu</i>	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000
Cộng	22.563.391.109	22.563.391.109	33.080.996.609	33.080.996.609

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tp.HCM được sử dụng để thế chấp cho các khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng với số tiền 12.563.391.109 VND (xem thuyết minh mục V.23).

2.b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Chỉ tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông ⁽¹⁾	123.508.733.758	(123.508.733.758)	-	123.508.733.758	(123.508.733.758)	-
Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị ⁽²⁾	89.250.000.000	(509.321.616)	72.513.078.384	89.250.000.000	420.563.439	89.670.563.439
Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn ⁽³⁾	527.589.030.000	6.801.300.163	534.390.330.163	-	-	-
Công ty CP Cấp nước Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị ⁽⁴⁾	7.560.000.000	(648.949.500)	6.911.050.500	7.560.000.000	(908.599.500)	6.651.400.500
Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng ⁽⁵⁾	13.344.000.000	(14.247.786)	13.329.752.214	-	-	-
Cộng	745.024.163.758	(117.879.952.497)	627.144.211.261	220.318.733.758	(123.996.769.819)	96.321.963.939

⁽¹⁾ Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông với số tiền là 123.508.733.758 VND, chiếm 22% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 22% vốn điều lệ).

Khoản dự phòng được lập căn cứ vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông.

⁽²⁾ Là khoản đầu tư vào Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị với số tiền là 89.250.000.000 VND, chiếm 35,83% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 35,83% vốn điều lệ).

Khoản dự phòng được lập căn cứ vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị.

⁽³⁾ Là khoản đầu tư vào Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn với số tiền là 527.589.030.000 VND, chiếm 22,55% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 15,79% vốn điều lệ).

Theo báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn có lãi và không có lỗi lũy kế.

(4) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư với số tiền 7.560.000.000 VND, tương đương 45,00% vốn điều lệ (số đầu năm là 7.560.000.000 VND, tương đương 45,00% vốn điều lệ). Số cổ phần được ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 662.700 cổ phần, số cổ phần đã đăng ký là 675.000 cổ phần, số cổ phần chưa được ghi nhận là 12.300 cổ phần, giá trị số vốn chưa góp tương ứng với số tiền 123.000.000 VND (mệnh giá 10.000 VND/cổ phần). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty chưa đi vào hoạt động.

(5) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng với số tiền là 10.000.000.000 VND, chiếm 20,00% vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4900907197, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Và theo hợp đồng hợp tác số 01/2024/HĐHT/BOT HNCL-LIZEN ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và Công ty CP Lizen về việc thực hiện Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT. Lizen sẽ đóng góp một khoản tiền để thực hiện hợp tác với giá trị là 384.600.000.000 VND. Đến ngày kết thúc năm tài chính, Lizen đã góp vốn số tiền 3.344.000.000 VND.

Theo báo cáo tài chính năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng bị lỗ với số tiền 71.238.932 VND.

2.c. Đầu tư vào đơn vị khác

Chỉ tiêu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Công ty Cổ phần BOT 38 (1)	47.500.000.000	47.500.000.000	-	47.500.000.000	47.500.000.000	-
Công ty CP Boo Phú Ninh (2)	59.611.760.000	51.956.480.576	(7.655.279.424)	59.611.760.000	53.464.252.074	(6.147.507.926)
Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	-	-	-	378.447.030.000	378.447.030.000	-
Cộng	107.111.760.000	99.456.480.576	(7.655.279.424)	485.558.790.000	479.411.282.074	(6.147.507.926)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT 38 với số tiền là 47.500.000.000 VND, chiếm 19% vốn điều lệ (vốn góp lũy kế đến đầu năm chiếm 19% vốn điều lệ). Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn có lãi và không có lỗ lũy kế.

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty CP Boo Phú Ninh với số tiền là 59.611.760.000 VND, chiếm 12,004% vốn điều lệ (số đầu năm chiếm 12,004% vốn điều lệ). Khoản dự phòng được lập căn cứ vào báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty CP Boo Phú Ninh.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:

Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Do đó, Tập đoàn xác định giá trị hợp lý bằng giá gốc đầu tư trừ đi dự phòng. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này sẽ được điều chỉnh lại khi xác định được giá trị hợp lý theo quy định.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(6.147.507.926)	-
Trích lập dự phòng	(1.507.771.498)	(6.147.507.926)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	(7.655.279.424)	(6.147.507.926)



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch giữa Công ty với công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty CP Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị</i>		
Hoàn vốn góp	16.227.600.000	125.750.000.000
<i>Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn</i>		
Phải thu tiền lãi chậm thanh toán BOT BGLS	29.591.043.967	-
Cần trừ nợ phải thu, tăng vốn góp	149.142.000.000	-
Giảm phải thu do quyết toán	12.818.399.169	-
<i>Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng</i>		
Góp vốn	17.663.597.603	-
Phải thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.328.419.393	-
Đã thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.965.370.255	-
Trả trước	2.000.000.000	-
Phải thu khác	2.000.000.000	-

Công ty không có khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

Cam kết góp vốn

Theo hợp đồng hợp tác số 01/2024/HĐHT/BOT HNCL-LIZEN ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và Công ty CP Lizen về việc thực hiện Dự án tuyến cao tốc của khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT. Lizen sẽ đóng góp một khoản tiền để thực hiện hợp tác với giá trị là 384.600.000.000 VND. Đến ngày kết thúc năm tài chính, Lizen đã góp vốn số tiền 3.344.000.000 VND. Lizen còn phải góp vốn với số tiền 381.256.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	167.627.246.436	255.991.969.582
Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	11.878.702.365	11.878.702.365
Công ty CP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn	513.786.718	135.925.322.916
Công ty Cổ phần BOT 38	28.293.236.718	28.293.236.718
Công ty CP Boo Phú Ninh	79.642.152.583	79.642.152.583
Công ty CP Cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng	47.046.813.052	-
Bùi Dương Hùng	152.555.000	152.555.000
Phí Ngọc Anh	100.000.000	100.000.000
Phải thu các khách hàng khác	1.420.152.236.925	1.545.758.826.092
Ban Quản lý dự án 7	327.381.293.041	196.995.757.650
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng AUS	111.199.512.745	111.199.512.745
Lưu Thị Bình Dân	82.522.000.000	82.522.000.000
Công ty CP Tập đoàn IPC	76.668.777.869	131.410.153.181
Công ty CP Xây dựng SCG	85.629.772.127	72.736.608.350
Các khách hàng khác	736.750.881.143	1.147.890.551.816
Cộng	1.587.779.483.361	1.801.750.795.674

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn thế chấp một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay (xem thuyết minh mục V.23).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	12.702.761.957	38.034.629.960
Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	386.145.312	386.145.312
Công ty CP Amecc GT	12.316.616.645	37.648.484.648
Trả trước cho các khách hàng khác	376.338.037.788	349.722.169.926
Công ty CP Teknos Việt Nam	51.975.175.641	25.275.000.000
Công ty CP ĐT XD và TM Quốc Tế (ICT)	66.900.000.000	71.096.654.792
Công ty CP ĐT Xây dựng ĐMA	28.546.443.782	51.978.087.194
Các nhà cung cấp khác	228.916.418.365	201.372.427.940
Cộng	389.040.799.745	433.716.854.313

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	29.831.000.000	31.455.967.302
Công ty CP Đầu tư Năng lượng Tái tạo Licogi 16 Gia Lai	-	7.355.967.302
Trần Duy Doanh	29.831.000.000	24.100.000.000
Phải thu các khách hàng khác	5.471.418.391	38.471.418.391
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VINA 2	-	33.000.000.000
Công ty CP Licogi 16.1	3.136.418.391	3.136.418.391
Các đối tượng khác	2.335.000.000	2.335.000.000
Cộng	35.302.418.391	69.927.385.693

Tập đoàn không có các khoản cho vay ngắn hạn được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

6. Phải thu khác**6.a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	36.230.859.797	-	134.401.661.053	-
Lãi dự thu	1.275.399.395	-	509.632.169	-
Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai	1.275.399.395	-	509.632.169	-
Công ty Cổ phần Cao tốc Hữu Nghị Chi Lăng	4.319.597.603	-	-	-
Tạm ứng	30.635.862.799	-	133.892.028.884	-
Luyện Trung Dũng	25.877.263.918	-	88.516.508.335	-
Bành Văn Anh	4.743.598.881	-	6.321.295.273	-
Cao Ngọc Phương	15.000.000	-	15.000.000	-
Nguyễn Thanh Tú	-	-	39.039.225.276	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	322.262.696.410	30.016.315.204	252.098.633.852	24.442.805.255
Tạm ứng	205.116.054.775	7.113.831.472	152.713.113.632	201.429.269
Nguyễn Tuấn Dũng	44.848.643.048	-	28.002.159.443	-
Các nhân viên khác	160.267.411.727	-	124.710.954.189	-
Ký quỹ ký cược	5.282.155.344	-	1.374.584.010	-
Lãi dự thu	4.901.174.840	-	11.331.127.844	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác	106.963.311.451	22.902.483.732	86.679.808.366	24.241.375.986
Công ty CP Licogi 16.1	13.830.963.676	-	13.830.963.676	-
Công ty CP Licogi 16 M&C	9.855.891.968	9.855.891.968	9.855.891.968	9.855.891.968
Công ty CP Licogi 16.2	9.657.908.034	9.657.908.034	9.657.908.034	9.657.908.034
Tập đoàn Đèo Cả	8.210.000.000	-	-	-
Các đối tượng khác	65.408.547.773	3.388.683.730	53.335.044.688	4.727.575.984
Cộng	358.493.556.207	30.016.315.204	386.500.294.905	24.442.805.255

6.b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	73.133.989.198	-	53.004.177.232	-
<i>Ký quỹ ký cược</i>	73.133.989.198	-	53.004.177.232	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	36.284.953.030	-	25.886.206.000	-
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	16.493.484.000	-	14.830.560.000	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	8.373.087.672	-	2.724.087.672	-
- Các đối tượng khác	11.982.464.496	-	9.563.323.560	-
Cộng	73.133.989.198	-	53.004.177.232	-

Tập đoàn không có các khoản phải thu dài hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Nợ xấu

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	119.814.091.666	53.967.694.650	11.878.702.365	-
Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng quá hạn thanh toán	119.814.091.666	53.967.694.650	11.878.702.365	-
Công ty CP Boo Phú Ninh	79.642.152.583	39.821.076.291	-	-
Công ty TNHH Nhiên liệu sinh học Phương Đông	11.878.702.365	-	11.878.702.365	-
Công ty Cổ phần BOT 38	28.293.236.718	14.146.618.359	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác	268.140.110.800	83.704.886.754	177.646.973.439	37.300.092.924
Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng quá hạn thanh toán	202.161.444.743	69.778.280.739	131.904.084.186	28.200.470.765
Công ty CP Licogi 166	19.280.389.518	-	19.280.389.518	-
Tổng công ty Licogi – CTCP	23.912.630.783	5.732.616.706	23.912.630.783	5.732.616.706
Công ty TNHH Kỹ nghệ Thái An	19.227.000.000	2.307.240.000	19.227.000.000	5.575.830.000
Các khách hàng khác	139.741.424.442	61.738.424.033	69.484.063.885	16.892.024.059
Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn quá hạn thanh toán	29.914.777.806	13.926.606.015	17.696.745.765	9.099.622.159
Công ty Cổ phần THĐ15	14.399.708.238	8.555.769.045	-	-
Các nhà cung cấp khác	9.178.683.705	5.370.836.970	17.696.745.765	9.099.622.159
Các khoản phải thu cho vay quá hạn thanh toán	6.047.573.047	-	3.603.338.233	-
Công ty Cổ Phần Licogi 16.1	3.136.418.391	-	3.136.418.391	-
Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn Cần Thơ	2.911.154.656	-	466.919.842	-
Các khoản tạm ứng quá hạn thanh toán	7.113.831.472	-	201.429.269	-
Lê Anh Tuấn	5.702.137.056	-	-	-
Các nhân viên khác	1.411.694.416	-	201.429.269	-
Các khoản phải thu khác quá hạn thanh toán	22.902.483.732	-	24.241.375.986	-
Công ty CP Licogi 166	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty CP Licogi 16 M&C	9.855.891.968	-	9.855.891.968	-
Công ty CP Licogi 16.2	9.657.908.034	-	9.657.908.034	-
Các đối tượng khác	1.388.683.730	-	2.727.575.984	-
Cộng	387.954.202.466	137.672.581.404	189.525.675.804	37.300.092.924

(*) Giá trị có thể thu hồi bằng Giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Chi tiết	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(152.225.582.880)	-	(152.225.582.880)
Trích lập dự phòng bổ sung	(98.255.869.182)	-	(98.255.869.182)
Hoàn nhập dự phòng	199.831.000	-	199.831.000
Số cuối năm	(250.281.621.062)	-	(250.281.621.062)

8. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	21.495.750.357	-	36.520.039.949	-
Công cụ, dụng cụ	404.819.000	-	94.459.256	-
Chi phí SXKD dở dang	1.986.998.507.280	-	1.424.892.900.796	(24.218.418.453)
Thành phẩm	19.122.055.330	-	-	-
Hàng hóa bất động sản	27.543.795.644	-	30.199.993.428	-
Cộng	2.055.564.927.611	-	1.491.707.393.429	(24.218.418.453)

Hàng hoá bất động sản

Chủ yếu là giá trị 04 biệt thự thuộc dự án KĐT Sinh thái ven sông Hòa Xuân - giai đoạn 2, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Trong đó:

- Tập đoàn không có Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ.
- Tập đoàn đang chế chấp các quyền sử dụng đất của dự án Khu dân cư Bảo Lộc 3,4ha dùng thế chấp các khoản vay và nợ (xem thuyết minh mục V.23).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

<i>Chi tiết</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi phí dở dang tại các công trình thi công xây lắp</i>	1.849.343.084.154	1.326.405.786.374
Cao tốc Vân Phong Nha Trang	438.453.710.914	186.545.969.404
Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn	188.741.807.582	209.379.184.429
Cao tốc QL45 - Nghi Sơn	160.440.054.148	191.665.887.847
Các công trình khác	1.061.707.511.510	738.814.744.694
<i>Bất động sản dở dang</i>	137.655.423.126	98.487.114.422
Khu dân cư Long Tân	65.632.100.669	63.628.572.076
Khu dân cư Bảo Lộc 3.4ha	38.966.509.713	34.858.542.346
Căn hộ chung cư Đông Đô Quy Nhơn	33.056.812.744	-
Cộng	1.986.998.507.280	1.424.892.900.796

9. Chi phí trả trước**9.a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

<i>Chi tiết</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí chờ phân bổ dự án	-	1.662.845.144
Chi phí khác	33.537.157	27.041.949
Cộng	33.537.157	1.689.887.093

9.b. Chi phí trả trước dài hạn

<i>Chi tiết</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	3.054.045.521	650.973.839
Chi phí thuê mặt bằng	460.000.000	433.333.333
Chi phí bảo lãnh	8.110.574.264	13.831.469.271
Chi phí khai thác mỏ đất	13.955.699.696	12.122.239.404
Chi phí khác	1.581.709.475	50.581.069
Cộng	27.162.028.956	27.088.596.916

10. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	13.309.151.968	372.711.742.281	150.158.571.791	2.443.019.156	12.354.347.496	550.976.832.692
2. Tăng trong năm	-	10.140.760.100	3.166.322.587	113.627.273	213.600.000	13.634.309.960
Mua trong năm	-	10.140.760.100	3.166.322.587	113.627.273	213.600.000	13.634.309.960
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	13.309.151.968	382.852.502.381	153.324.894.378	2.556.646.429	12.567.947.496	564.611.142.652
Trong đó:						
Đã khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	-	96.421.785.322	62.229.788.171	1.979.171.519	2.592.035.746	163.222.780.758
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	2.366.097.035	289.691.975.155	122.748.391.707	2.166.039.976	3.405.953.287	420.378.457.160
2. Tăng trong năm	757.487.064	38.727.909.546	11.628.152.817	101.784.693	1.154.738.774	52.370.072.894
Khấu hao trong năm	757.487.064	38.727.909.546	11.628.152.817	101.784.693	1.154.738.774	52.370.072.894
3. Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
4. Số cuối năm	3.123.584.099	328.374.964.702	134.376.544.524	2.312.744.668	4.560.692.061	472.748.530.054
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	10.943.054.933	83.064.687.125	27.410.180.084	232.059.181	8.948.394.209	130.598.375.532
2. Tại ngày cuối năm	10.185.567.869	54.477.537.679	18.948.349.854	243.901.761	8.007.255.435	91.862.612.598

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong đó:

- Giá trị còn lại của tài sản dùng để đảm bảo khoản vay với số tiền 2.517.018.282 VND (xem thuyết minh mục V.23)
- Tập đoàn không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai.

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	298.036.357.527	49.052.788.806	347.089.146.333
2. Tăng trong năm	146.309.620.200	28.882.550.373	175.192.170.573
<i>Thuê tài chính trong năm</i>	<i>146.309.620.200</i>	<i>28.882.550.373</i>	<i>175.192.170.573</i>
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	444.345.977.727	77.935.339.179	522.281.316.906
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
II. Giá trị hao mòn			
1. Số đầu năm	77.660.447.389	12.633.493.754	90.293.941.143
2. Tăng trong năm	64.724.097.066	11.940.457.608	76.664.554.674
<i>Khấu hao trong năm</i>	<i>64.724.097.066</i>	<i>11.940.457.608</i>	<i>76.664.554.674</i>
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	142.384.544.455	24.573.951.362	166.958.495.817
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	220.375.910.138	36.419.295.052	256.795.205.190
2. Tại ngày cuối năm	301.961.433.272	53.361.387.817	355.322.821.089
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Trong đó:

- Tập đoàn không phát sinh tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong năm.
- Thời gian thuê của các tài sản cố định thuê tài chính là 48 tháng và Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Phần mềm máy vi tính	Cộng
I. Nguyên giá		
1. Số đầu năm	10.254.240.000	10.254.240.000
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	10.254.240.000	10.254.240.000
<i>Trong đó:</i>		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.254.240.000	10.254.240.000
II. Giá trị hao mòn		
1. Số đầu năm	10.254.240.000	10.254.240.000
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	10.254.240.000	10.254.240.000
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-
<i>Trong đó:</i>		
Tạm thời chưa sử dụng	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-

Trong đó:

- Tập đoàn không có tài sản cố định vô hình dùng để đảm bảo khoản vay.
- Tập đoàn không có các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	76.421.371.547	15.194.614	-	76.436.566.161
Trường Cao đẳng nghề KHUD Licogi	73.693.179.703	-	-	73.693.179.703
Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện Mặt trời Chư ngọc - giai đoạn 2	2.728.191.844	15.194.614	-	2.743.386.458
Cộng	76.421.371.547	15.194.614	-	76.436.566.161

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong đó:

- Tập đoàn không có thể chấp, cầm cố công trình xây dựng dở dang để đảm bảo cho các khoản vay.
- Tập đoàn không có chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Chi tiết	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trong năm	Số cuối năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	33.792.969.437	13.980.084.015	-	47.773.053.452
Dự phòng trợ cấp thôi việc	48.524.000	(7.263.100)	-	41.260.900
Dự phòng nợ phải thu khó đòi Công ty mẹ	27.621.498.608	18.468.642.673	-	46.090.141.281
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.843.683.691	(4.843.683.691)	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.567.391.599	(148.728.349)	-	1.418.663.250
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(507.865.972)	507.865.972	-	-
Chi phí khác	200.000.000	(200.000.000)	-	-
Hoãn lại do hợp nhất	19.737.511	203.250.510	-	222.988.021
Cộng	33.792.969.437	13.980.084.015	-	47.773.053.452

15. Lợi thuế thương mại

Chi tiết	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại 12	Cộng
I. Nguyên giá		
1. Số đầu năm	14.133.556.645	14.133.556.645
2. Tăng trong năm	-	-
3. Số cuối năm	14.133.556.645	14.133.556.645
II. Số đã phân bổ		
1. Số đầu năm	9.952.379.474	9.952.379.474
2. Phân bổ trong năm	1.413.355.665	1.413.355.665
3. Giảm khác	-	-
4. Số cuối năm	11.365.735.139	11.365.735.139
III. Giá trị còn lại		
Số đầu năm	4.181.177.171	4.181.177.171
Số cuối năm	2.767.821.506	2.767.821.506

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	6.222.066.627	-
Công ty CP Amecc GT	6.222.066.627	-
Phải trả nhà cung cấp khác	751.658.258.155	711.665.399.582
Công ty CP Điện lực Licogi 16	75.590.222.758	93.219.641.250
Các nhà cung cấp khác	676.068.035.397	618.445.758.332
Cộng	757.880.324.782	711.665.399.582

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả trước là các bên liên quan	961.745.400	961.745.400
Tăng Quốc Thuộc	961.745.400	961.745.400
Người mua trả trước là nhà cung cấp khác	978.319.295.033	1.335.462.263.239
Sở GTVT Hưng Yên	552.147.848.345	502.637.283.052
Ban quản lý dự án 7	85.162.559.581	427.866.677.795
Các khách hàng khác	341.008.887.107	404.958.302.392
Cộng	979.281.040.433	1.336.424.008.639

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	32.758.685	2.010.081.971	(1.587.896.854)	-	454.943.802
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.980.138.012	37.737.583.221	50.310.469.463	(16.120.126.320)	2.880.373.150	71.828.161.502
Thuế thu nhập cá nhân	32.129.852	3.644.013.889	11.590.152.734	(11.341.371.778)	-	3.860.664.993
Thuế nhà thầu	-	830.818.255	-	-	-	830.818.255
Thuế tài nguyên	-	-	5.580.932.000	(5.580.932.000)	-	-
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	-	-	2.212.358	(2.212.358)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	18.000.000	(18.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	1.556.042.404	7.279.039.154	(7.279.039.154)	-	1.556.042.404
Cộng	3.012.267.864	43.801.216.454	76.790.887.680	(41.929.578.464)	2.880.573.150	78.530.630.956

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%, 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế

Thuế Thu nhập cá nhân

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập cá nhân cho các khoản thu nhập tính thuế theo quy định.

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Phải trả người lao động

<i>Chi tiết</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	41.715.306.444	19.699.053.128
Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	<u>41.715.306.444</u>	<u>19.699.053.128</u>

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

<i>Chi tiết</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trích trước các công trình xây dựng	304.368.351.332	370.834.483.873
Chi phí lương tháng 13	-	17.810.143.823
Chi phí lãi vay	2.581.807.056	703.170.068
Chi phí phải trả khác	783.451.561	4.244.307.407
Cộng	<u>307.733.609.949</u>	<u>393.592.105.171</u>

21. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu hoãn lại trong giao dịch bán hàng tồn kho cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Phải trả khác**22a. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	9.593.316.251	10.336.957.995
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	7.093.316.251	7.836.957.995
Tăng Quốc Thuộc	2.500.000.000	2.500.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	183.012.433.706	193.503.494.590
Tài sản thừa chờ xử lý	111.098.227.425	111.098.227.425
BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	1.532.518.288	994.547.506
Phải trả cổ tức cho cổ đông	593.001.715	673.241.790
Trần Duy Doanh	37.744.884.594	38.051.434.594
Lãi vay phải trả	3.087.554.756	1.068.524.731
Các khoản phải trả khác	28.956.246.928	41.617.518.544
Cộng	192.605.749.957	203.840.452.585

Tập đoàn không có nợ quá hạn thanh toán.

22b. Phải trả dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	883.000.000	1.123.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	883.000.000	1.123.000.000
- Công ty KT XD Thiết Giang Sơn	600.000.000	740.000.000
- Công ty TNHH An Phúc Lâm Đồng	160.000.000	160.000.000
- Các đối tượng khác	123.000.000	223.000.000
Cộng	883.000.000	1.123.000.000

Tập đoàn không có nợ quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	5.520.471.271	5.520.471.271	5.520.471.271	5.520.471.271
Công ty CP BOT 38	5.520.471.271	5.520.471.271	5.520.471.271	5.520.471.271
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	832.878.637.899	832.878.637.899	514.237.450.471	514.237.450.471
Vay ngắn hạn	720.819.881.446	720.819.881.446	428.277.194.541	428.277.194.541
Vay tổ chức tín dụng	719.861.517.494	719.861.517.494	424.901.267.166	424.901.267.166
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN TP HCM ⁽¹⁾	404.265.824.696	404.265.824.696	147.926.181.530	147.926.181.530
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn ⁽²⁾	309.737.571.333	309.737.571.333	272.084.700.928	272.084.700.928
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Tân Bình	5.858.121.465	5.858.121.465	4.890.384.708	4.890.384.708
Vay từ các cá nhân ⁽³⁾	958.363.952	958.363.952	3.375.927.375	3.375.927.375
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.23b)	1.240.438.374	1.240.438.374	1.863.205.476	1.863.205.476
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN HCM	1.240.438.374	1.240.438.374	1.863.205.476	1.863.205.476
Nợ thuê tài chính đến hạn phải trả (xem thuyết minh V.23b)	110.818.318.079	110.818.318.079	84.097.050.454	84.097.050.454
Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	50.201.898.935	50.201.898.935	47.121.056.664	47.121.056.664
Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	26.811.033.144	26.811.033.144	20.082.009.540	20.082.009.540
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	14.108.529.000	14.108.529.000	6.025.152.250	6.025.152.250
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	10.868.832.000	10.868.832.000	10.868.832.000	10.868.832.000
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	8.828.025.000	8.828.025.000	-	-
Cộng	838.399.109.170	838.399.109.170	519.757.921.742	519.757.921.742

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(1) Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - Chi nhánh TP.HCM

Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 223/2024.HDTD/HCM của Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - Chi nhánh TP.HCM ngày 4/12/2024.

- Hạn mức tín dụng: 1.250.000.000.000 VND (đã bao gồm dư nợ của KH theo hợp đồng tín dụng số 249/2023/HDTD/HCM ngày 04/12/2023).
- Lãi suất và thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động thi công xây dựng và các chi phí vận hành chung phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- Tài sản đảm bảo:
 - + Quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên thế chấp bao gồm 10 lô đất tại địa chỉ: xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số 23/2009/HĐTC-CB.HCM ngày 22/07/2009 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 13/23/2009/HĐTC-CB.HCM ngày 08/09/2020 (xem thuyết minh mục số V.8);
 - + Quyền sử dụng đất (theo thực tế và/hoặc thay đổi trong tương lai nếu có) thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên thế chấp bao gồm 44 lô đất tại địa chỉ: xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 21-05.14/HĐTC/TPBANK.HCM ngày 22/05/2014 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/21-05.14/HĐTC/TPBank.HCM ngày 28/02/2022 (xem thuyết minh mục số V.8);
 - + Hợp đồng tiền gửi theo Hợp đồng bảo đảm số 254/2020/HDBD/HCM/01 ngày 07/12/2020 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – chi nhánh TP.HCM (xem thuyết minh mục V.2a).
 - + Quyền đòi nợ từ hợp đồng BN/2021/XL2 ký ngày 22/06/2021 với Ban Quản lý dự án số 2 theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với quyền đòi nợ hình thành trong tương lai) số 184/2021/HDDB/HCM/03 ngày 07/01/2022 (xem thuyết minh mục số V.3);
 - + Quyền đòi nợ từ hợp đồng 133/2023/HĐ-TCXD ngày 29/10/2023 với Sở Giao thông vận tải Hưng Yên theo Hợp đồng thế chấp tài sản (áp dụng đối với quyền đòi nợ hình thành trong tương lai) số 166/2023/HDDB/HCM ngày 04/12/2023 (xem thuyết minh mục số V.3).

(2) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Sài Gòn

- Khoản vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 650/2023/95893/HĐTD ngày 06 tháng 04 năm 2023 và hợp đồng cấp tín dụng số 1239/2024/95893/HĐTD ngày 10 tháng 07 năm 2024.
 - Hạn mức tín dụng: 600.000.000 VND.
 - Lãi suất theo từng giấy nhận nợ.
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động kinh doanh xây dựng (ngoài 2 công trình thi công đường cao tốc Bắc - Nam đoạn Km600+700 – Km624+228,79 (Vũng Áng - Bùng) và Km337+500 (Vân Phong - Nha Trang)).
 - Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 15/04/2025.
 - Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ.
 - Tài sản đảm bảo:
 - + Tiền gửi tại tài khoản phong tỏa cho hạn mức chung với giá trị 2.797.463.487 VND (xem thuyết minh mục số V.1);
 - + Quyền sử dụng đất bao gồm 8 lô đất tại địa chỉ xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1777/2020/95893/HĐBĐ ngày 09/09/2020 (xem thuyết minh mục số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Khoản cho vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 651/2023/95893/HĐTD ngày 06 tháng 4 năm 2023.
 - Hạn mức tín dụng: 797.000.000 VND.
 - Lãi suất theo từng giấy nhận nợ
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ thi công Công trình đoạn Vũng Áng- Bùng thuộc dự án Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 theo Hợp đồng thi công số XL02/2022/HĐXD.VA-B ký ngày 24/12/2022 và các phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng kèm theo (nếu có) ký giữa BQL DA 6 và Liên danh Công ty CPĐT và XD Giao thông Phương Thành - Công ty CP Lizen và toàn bộ phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng kèm theo về việc thi công gói thầu XL02: Thi công xây dựng đoạn Km600+700 – Km624+228,79 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025
 - Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 22/11/2025
 - Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ
 - Tài sản đảm bảo: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thi công xây lắp (bao gồm nhưng không giới hạn quyền đòi nợ giá trị xây lắp hoàn thành và quyền tài sản giá trị xây lắp chưa hoàn thành) của Công ty CP Lizen phát sinh theo hợp đồng số XL02/2022/HĐXD.VA-B ký ngày 24/12/2022 và các PL sửa đổi, bổ sung hợp đồng kèm theo (nếu có) ký giữa BQL DA 6 và Liên danh Công ty CPĐT XD Giao thông Phương Thành - Công ty CP Lizen về việc thi công gói thầu XL02: Thi công xây dựng đoạn Km600+700 – Km624+228,79 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (xem thuyết minh mục số V.3).
- Khoản cho vay theo hợp đồng cấp tín dụng số 652/2023/95893/HĐTD ngày 06 tháng 4 năm 2023.
 - Hạn mức tín dụng: 1.989.000.000 VND
 - Lãi suất theo từng giấy nhận nợ
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ thi công Công trình đoạn Vân Phong - Nha Trang thuộc dự án Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 09/2023/HĐXD-B7 ngày 15/01/2023 và các phụ lục sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có) ký giữa BQL dự án 7 và Liên danh Công ty CP Lizen - Công ty CPĐT và XD Giao thông Phương Thành - Công ty CP Hải Đăng - Công ty CPĐT XD Kỹ thuật VNCN E&C và toàn bộ phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng kèm theo về việc thi công gói thầu XL01: Thi công xây dựng đoạn Km285+00 – Km337+500 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) dự án thành phần đoạn Vân Phong Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025
 - Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 22/11/2025
 - Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ
 - Tài sản đảm bảo: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thi công xây lắp (bao gồm nhưng không giới hạn quyền đòi nợ giá trị xây lắp hoàn thành và quyền tài sản giá trị xây lắp chưa hoàn thành) của Công ty CP Lizen phát sinh theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 09/2023/HĐXD-B7 ký ngày 15/01/2023 ký giữa BQL DA 7 và Liên danh Công ty CP Lizen - Công ty CPĐT và XD Giao thông Phương Thành - Công ty CP Hải Đăng - Công ty CPĐT và Kỹ thuật VNCN E&C về việc thi công gói thầu XL01: Thi công xây dựng đoạn Km285+00 – Km337+500 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) dự án thành phần đoạn Vân Phong Nha Trang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 (xem thuyết minh mục số V.3).

⁽³⁾ Các khoản vay cá nhân

Là các khoản vay với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất 9,5%, không có tài sản đảm bảo

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	5.520.471.271	-	-	5.520.471.271
Công ty CP BOT 38	5.520.471.271	-	-	5.520.471.271
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	514.237.450.471	1.798.720.282.993	(1.480.079.095.565)	832.878.637.899
Vay ngắn hạn	428.277.194.541	1.686.661.526.540	(1.394.118.839.635)	720.819.881.446
Vay ngắn hạn ngân hàng	424.901.267.166	1.686.661.526.540	(1.391.701.276.212)	719.861.517.494
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	147.926.181.530	844.790.076.958	(588.450.433.792)	404.265.824.696
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sài Gòn	272.084.700.928	834.280.095.040	(796.627.224.635)	309.737.571.333
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4.890.384.708	7.591.354.542	(6.623.617.785)	5.858.121.465
Vay từ các cá nhân	3.375.927.375	-	(2.417.563.423)	958.363.952
Vay dài hạn đến hạn phải trả	1.863.205.476	1.240.438.374	(1.863.205.476)	1.240.438.374
- Tiên Phong Bank - CN HCM	1.863.205.476	1.240.438.374	(1.863.205.476)	1.240.438.374
Thuế tài chính đến hạn phải trả	84.097.050.454	110.818.318.079	(84.097.050.454)	110.818.318.079
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	47.121.056.664	50.201.898.935	(47.121.056.664)	50.201.898.935
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	20.082.009.540	26.811.033.144	(20.082.009.540)	26.811.033.144
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaillease	6.025.152.250	14.108.529.000	(6.025.152.250)	14.108.529.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	10.868.832.000	10.868.832.000	(10.868.832.000)	10.868.832.000
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	-	8.828.025.000	-	8.828.025.000
Cộng	519.757.921.742	1.798.720.282.993	(1.480.079.095.565)	838.399.109.170



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	170.874.282.121	170.874.282.121	151.904.397.901	151.904.397.901
Vay tổ chức tín dụng	-	-	1.240.438.374	1.240.438.374
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	-	-	1.240.438.374	1.240.438.374
Nợ thuê tài chính	170.874.282.121	170.874.282.121	150.663.959.527	150.663.959.527
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust ⁽¹⁾	62.202.113.717	62.202.113.717	62.185.860.577	62.185.860.577
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam ⁽²⁾	41.554.055.984	41.554.055.984	44.679.438.030	44.679.438.030
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease ⁽³⁾	28.590.884.738	28.590.884.738	16.221.563.738	16.221.563.738
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ⁽⁴⁾	16.708.265.182	16.708.265.182	27.577.097.182	27.577.097.182
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM ⁽⁵⁾	21.818.962.500	21.818.962.500	-	-
Cộng	170.874.282.121	170.874.282.121	151.904.397.901	151.904.397.901

⁽¹⁾ Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	21821000062/ HDCTTC	22/3/2021	2.977.500.000	7.146.000.000	- 2 Xe đào bánh xích, nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX330-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2018-2019, chất lượng mới 100% - 2 Xe đào bánh xích, nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX330-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100% - 2 Máy đào bánh lốp, nhãn hiệu Doosan, số loại DX190WA, xuất xứ Hàn Quốc, năm sản xuất 2020, chất lượng mới 100% - 7 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, số loại

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

					D39EX-22, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%
2	21821000141/ HĐCTTC	25/5/2021	594.999.986	809.200.000	1 Xe đào bánh xích, nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX350H-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%
3	21821000148/ HĐCTTC	25/5/2021	105.752.086	185.950.000	1 Xe ô tô xi téc chở dầu, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại MIGHTY EX8 GT S2, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%, xuất xứ Italia
4	21821000230/ HĐCTTC	12/07/2021	2.282.999.987	2.069.920.000	2 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, số loại D39EX-22, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100% 1 Máy ủi nhãn hiệu Komatsu, số loại D65EX-16, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%
5	21821000231/ HĐCTTC	12/07/2021	2.126.808.480	2.427.600.000	3 Xe đào bánh xích nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX350H-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2021, mới 100%
6	21821000232/ HĐCTTC	12/07/2021	3.492.765.948	2.790.720.000	2 Máy đào bánh xích, nhãn hiệu Hitachi, số loại ZX330-5G, xuất xứ Indonesia, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100% 2 Máy ủi nhãn hiệu Komatsu, số loại D39EX-22, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2021, chất lượng mới 100%
7	21822000523/ HĐCTTC	12/12/2022	5.229.999.968	1.778.200.000	1 Máy lu rung 1 bánh sắt công suất 100kW.2300rpm, nhãn hiệu HAMM, mẫu 3412, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2022, trần mái che, mới 100% 3 Xe lu trống đơn mái che nhãn hiệu HAMM, mã kiểu loại 3414, năm sản xuất 2022, xuất xứ Đức, mới 100%
8	21823000086/ HĐCTTC	20/03/2023	16.143.127.620	2.958.000.000	9 Xe lu rung nhãn hiệu HAMM, mã kiểu loại 3412, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2022-2023, mới 100% 3 Xe lu rung nhãn hiệu HAMM, mã kiểu loại 3414, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2022-2023, mới 100%
9	21823000092/ HĐCTTC	29/03/2023	23.439.821.400	4.295.016.000	10 Xe đào bánh xích, nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu loại SK330-10, xuất xứ Thái Lan, năm sản xuất 2022, mới 100%
10	21823000091/ HĐCTTC	20/04/2023	3.044.851.080	538.000.000	2 Xe lu rung nhãn hiệu HAMM, mã kiểu loại 3414, xuất xứ Đức, năm sản xuất 2022-2023, chất lượng mới 100%
11	2182400018/ HĐCTTC	15/01/2024	9.094.664.349	1.956.960.000	1 hệ thống dây chuyền nghiền sàng đá 350 tấn/giờ, năm sản xuất 2023, mới 100%.
12	21824000047/ HĐCTTC	01/02/2024	11.350.125.000	2.389.500.000	5 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, mã kiểu loại D39EX-22, năm sản xuất 2022,

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

					xuất xứ Nhật Bản, mới 100%
13	21824000048/ HDCTTC	01/02/2024	12.491.560.210	2.644.609.590	2 Máy đào bánh xích, nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu loại SK330-10, năm sản xuất 2022, xuất xứ Thái Lan, mới 100% 3 Máy đào bánh xích, nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu loại SK250-10, năm sản xuất 2023, xuất xứ Thái Lan, mới 100%
14	21824000102/ HDCTTC	11/03/2024	6.088.277.520	1.248.877.440	2 Máy đào bánh xích, nhãn hiệu Kobelco, mã kiểu loại SK330-10, năm sản xuất 2022, xuất xứ Thái Lan, mới 100%
15	21824000103/ HDCTTC	11/03/2024	4.659.525.000	955.800.000	2 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, mã kiểu loại D39EX-22, năm sản xuất 2022, xuất xứ Nhật Bản, mới 100%
16	21284000341/ HDCTTC	06/06/2024	922.212.764	168.000.000	1 máy xúc lật bánh lốp, nhãn hiệu XCMG, mã kiểu loại LW500FN, sản xuất năm 2024, xuất xứ Trung Quốc, mới 100%.
17	21284000348/ HDCTTC	10/06/2024	2.927.489.360	546.000.000	2 xe lu tĩnh bánh lốp, nhãn hiệu Dynapac, mã kiểu loại CP275, sản xuất năm 2024, xuất xứ Trung Quốc, mới 100%
18	21284000441/ HDCTTC	08/07/2024	2.684.297.872	489.000.000	2 xe lu rung, nhãn hiệu Hamm, mã kiểu loại HD99VV, sản xuất năm 2022, xuất xứ Ấn Độ, mới 100%
Cộng			112.404.012.652		

(2) Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	2022-00062	08/04/2022	3.557.836.340	Ký cược 15% giá mua	6 Xe tải tự đổ, hiệu Howo, Model ZZ3317N3267E1, mới 100%, sản xuất năm 2022, xuất xứ Trung Quốc
2	2022-00063	19/04/2022	707.652.842	Ký cược 15% giá mua	2 Xe lu rung hiệu HAMM, model 311, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2017, xuất xứ Ấn Độ
3	2022-00101	16/09/2022	6.288.629.489	Ký cược 15% giá mua	10 Xe tải tự đổ, hiệu Howo, Model ZZ3317N3267E1, mới 100%, sản xuất năm 2022, xuất xứ Trung Quốc
4	2023-00061	29/03/2023	2.474.705.779	Ký cược 15% giá mua	1 Bộ trạm trộn bê tông 120m ³ /h, mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam năm 2022
5	2023-00062	31/3/2023	2.522.466.411	Ký cược 15% giá mua	Trạm trộn bê tông 120m ³ /h, mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam năm 2022
6	2023-00155	13/07/2023	21.650.813.322	Ký cược 15% giá mua	8 Xe lu rung 1 bánh sắt, nhãn hiệu HAMM, model 3412, mới 100%, năm sản xuất 2022-2023, xuất xứ Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

					6 Xe lu trống đơn mái che, nhãn hiệu HAMM, model 3414, mới 100%, năm sản xuất 2022-2023, xuất xứ Đức
7	2023-00216-000	22/09/2023	7.477.333.847	Ký cược 15% giá mua	1 Bộ dây chuyền nghiền sàng đá 350 tấn/h, mới 100%, năm sản xuất 2023, lắp ráp tại Việt Nam
8	2024-00058-000	14/05/2023	5.112.187.500	Ký cược 15% giá mua	1 Máy rải bên tông nhựa, hiệu Vogele, model Super 1880L, năm sản xuất 2023, mới 100%, xuất xứ Trung Quốc
9	2024-00082-000	20/05/2024	3.634.823.008	Ký cược 15% giá mua	4 Xe trộn bê tông, hiệu FAW Zoomlion, model 12JBJ, năm sản xuất 2022, mới 100%, xuất xứ Trung Quốc
10	2024-00108-000	14/06/2024	14.938.640.590	Ký cược 15% giá mua	15 ô tô tải tự đổ, hiệu NCHTC (Howo), Model ZZ3257N3447EI-HD2, mới 100%, năm sản xuất 2022, xuất xứ Việt Nam
Cộng			68.365.089.128		

⁽³⁾ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	B2311006803	01/12/2023	3.622.937.500	608.400.000	1 Máy xúc lật bánh lốp, hiệu XCMG 2 Máy xúc lật bánh lốp, hiệu XCMG
2	B231034003	14/12/2023	12.598.626.238	2.115.687.672	2 Máy đào bánh xích, hiệu Kobelco, model SK330-10 3 Máy đào bánh xích, hiệu Kobelco, model SK250-10
3	B231146703	30/12/2023	12.487.500.000	2.775.000.000	1 Xe lu rung, hiệu HAMM, mã kiểu loại HC129, xuất xứ Ấn Độ, năm sản xuất 2023
4	B231244303	02/01/2024	3.915.000.000	870.000.000	2 Máy đào bánh lốp, hiệu Hyundai, model: R180W-9S
5	B240309401	28/03/2024	779.100.000	159.000.000	1 Ô tô đầu kéo, hiệu FAW, model CA4250P25K15T1E5A80
6	B240307403	28/03/2024	4.483.500.000	915.000.000	1 Máy khoan cọc nhồi, hiệu Sany, model SR285R
7	B240314203	27/05/2024	4.812.750.000	930.000.000	1 Máy khoan cọc nhồi, hiệu Sany, Model SR360R
Cộng			42.699.413.738		

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(4) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	01.059/2023/TSC-CTTC	21/03/2023	720.000.000	56.400.000	2 Ô tô xi téc phun nước, nhãn hiệu DONGFENG, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%.
2	01.074/2023/TSC-CTTC	21/04/2023	1.576.875.000	138.000.000	3 Ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu XCMG, Model XGA5250GJBN5, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất: 2019, chất lượng mới 100%.
3	01.075/2023/TSC-CTTC	21/04/2023	1.179.327.000	97.600.000	2 Xúc lật, nhãn hiệu XCMG, Model LW500FN, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%.
4	01.078/2023/TSC-CTTC	24/04/2023	9.968.750.000	825.000.000	5 Máy ủi, nhãn hiệu Komatsu, model D39EX-22, xuất xứ Nhật Bản, nhà sản xuất Komatsu, năm sản xuất 2022-2023, chất lượng mới 100%
5	01.080/2023/TSC-CTTC	26/04/2023	931.188.000	73.000.000	2 Ô tô xi téc (chở xăng), chất lượng mới 100%, sản xuất năm 2023 tại Việt Nam.
6	01.083/2023/TSC-CTTC	30/05/2023	2.749.994.000	220.000.000	5 Ô tô trộn bê tông, nhãn hiệu XCMG, Model: XGA5250GJBN5, nước sản xuất Trung Quốc, chất lượng mới 100%, sản xuất năm 2019.
7	01.084/2023/TSC-CTTC	30/05/2023	467.868.000	36.650.000	1 Ô tô tải (Pickup cabin kép), nhãn hiệu FORD, tên thương mại RANGER, mã kiểu loại TRABCH2P0C3CXEL1, chất lượng mới 100%, loại hình lắp ráp: CKD, đóng tại Việt Nam, năm xuất xưởng 2023.
8	01.093/2023/TSC-CTTC	20/06/2023	3.271.807.272	250.750.000	2 Máy đào bánh lốp, tên thương mại: DX190WA, nước sản xuất: Korea, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%.
9	01.097/2023/TSC-CTTC	21/06/2023	1.163.250.000	86.400.000	3 Ô tô xi téc phun nước, nhãn hiệu DONGFENG, xuất xứ Trung Quốc, chất lượng mới 100%, trong đó 2 chiếc sản xuất năm 2023, 1 chiếc sản xuất năm 2022.
10	01.098/2023/TSC-CTTC	01/08/2023	3.227.736.910	235.200.000	2 Cầu cầu XCMG SQS400-5 lắp trên xe nền DONGFENG

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

					Trung Quốc, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%, lắp ráp hoàn thiện tại Việt Nam.
11	01.123/2023/TSC-CTTC	09/08/2023	761.395.000	235.200.000	2 Ô tô xi téc phun nước, nhãn hiệu DONGFENG, xuất xứ Trung Quốc, chất lượng mới 100%, năm sản xuất 2023.
12	01.137/2023/TSC-CTTC	30/08/2023	942.911.000	66.312.000	1 Máy san, nhãn hiệu: Changlin, mã kiểu loại: C-GD555, tên thương mại: C-GD555, nước sản xuất: Trung Quốc, năm sản xuất: 2023, chất lượng mới 100%.
13	01.142/2023/TSC-CTTC	30/08/2023	615.995.000	44.800.000	1 Máy xúc lật bánh lốp, nhãn hiệu XCMG mã kiểu loại LW500FN, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất 2023, chất lượng mới 100%
Cộng			27.577.097.182		

⁽⁵⁾ Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM.

Các Hợp đồng cho thuê tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian thuê 48 tháng và lãi suất theo hợp đồng. Chi tiết như sau:

STT	Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Biện pháp bảo đảm, ký cược	Tài sản thuê
1	64.24.10/CTTC	09/05/2024	14.695.937.500	2.775.000.000	10 Xe lu rung 1 bánh sắt hiệu HAMM, model: HC129, xuất xứ Ấn Độ, chất lượng mới 100%
2	64.24.19/CTTC	12/06/2024	4.615.512.500	387.800.000	2 ô tô tải có cần cầu, hiệu Chenglong, số loại WLW5310GSSLZ2 NPU-GCI, năm sản xuất 2024, xuất xứ Trung Quốc
3	64.24.20/CTTC	18/06/2024	11.335.537.500	2.089.500.000	1 Cần trục bánh xích (55 tấn), nhãn hiệu Kobelco, xuất xứ Nhật Bản, model 7055-3F, năm sản xuất 2014, chất lượng đã qua sử dụng 1 Cần trục bánh xích (55 tấn), nhãn hiệu Kobelco, xuất xứ Nhật Bản, model 7055-3F, năm sản xuất 2016, chất lượng đã qua sử dụng
Cộng			30.646.987.500		

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	1.240.438.374	1.240.438.374	-	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	1.240.438.374	1.240.438.374	-	-
<i>Nợ thuê tài chính</i>	281.692.600.200	110.818.318.079	170.874.282.121	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	112.404.012.652	50.201.898.935	62.202.113.717	-
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	68.365.089.128	26.811.033.144	41.554.055.984	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	42.699.413.738	14.108.529.000	28.590.884.738	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	27.577.097.182	10.868.832.000	16.708.265.182	-
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	30.646.987.500	8.828.025.000	21.818.962.500	-
Cộng	282.933.038.574	112.058.756.453	170.874.282.121	-
Số đầu năm				
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	3.103.643.850	1.863.205.476	1.240.438.374	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	3.103.643.850	1.863.205.476	1.240.438.374	-
<i>Nợ thuê tài chính</i>	234.761.009.981	84.097.050.454	150.663.959.527	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	109.306.917.241	47.121.056.664	62.185.860.577	-
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	64.761.447.570	20.082.009.540	44.679.438.030	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	22.246.715.988	6.025.152.250	16.221.563.738	-
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	38.445.929.182	10.868.832.000	27.577.097.182	-
Cộng	237.864.653.831	85.960.255.930	151.904.397.901	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Chi tiết	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	151.904.397.901	175.216.772.025	(45.428.569.726)	(110.818.318.079)	170.874.282.121
Vay dài hạn ngân hàng	1.240.438.374	-	(1.240.438.374)	-	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - TP Bank - CN TP HCM	1.240.438.374	-	(1.240.438.374)	-	-
Nợ thuê tài chính dài hạn	150.663.959.527	175.216.772.025	(44.188.131.352)	(110.818.318.079)	170.874.282.121
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV - Sumi Trust	62.185.860.577	69.324.980.200	(19.106.828.125)	(50.201.898.935)	62.202.113.717
- Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	44.679.438.030	30.261.791.825	(6.576.140.727)	(26.811.033.144)	41.554.055.984
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaillease	16.221.563.738	37.660.000.000	(11.182.150.000)	(14.108.529.000)	28.590.884.738
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	27.577.097.182	-	-	(10.868.832.000)	16.708.265.182
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP HCM	-	37.970.000.000	(7.323.012.500)	(8.828.025.000)	21.818.962.500
Cộng	151.904.397.901	175.216.772.025	(45.428.569.726)	(110.818.318.079)	170.874.282.121

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

24. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng trợ cấp thôi việc.

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết	Số đầu năm	Phân phối lợi nhuận trong năm	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	40.465.221.547	4.144.584.849	(2.332.000.000)	-	42.277.806.396
Quỹ phúc lợi	15.304.014.799	1.036.146.213	(3.507.471.000)	(167.056.014)	12.665.633.998
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	3.111.767.079	-	-	-	3.111.767.079
Cộng	58.881.003.425	5.180.731.062	(5.839.471.000)	(167.056.014)	58.055.207.473

() Chi tiết Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng lợi nhuận trong năm:*

Chi tiết	Tăng do trích lập từ lợi nhuận của Tập đoàn	Tăng do trích lập từ lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Quỹ khen thưởng	4.144.584.849	-	4.144.584.849
Quỹ phúc lợi	1.036.146.213	-	1.036.146.213
Quỹ thưởng Ban Điều hành	-	-	-
Cộng	5.180.731.062	-	5.180.731.062

26. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Chi tiết	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trong năm	Số cuối năm
Dự phòng	-	1.534.533.584	-	1.534.533.584
Cộng	-	1.534.533.584	-	1.534.533.584

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN
Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Vốn chủ sở hữu

27a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	1.916.411.700.000	93.686.603.494	(18.771.380.000)	119.204.302.363	426.809.791.886	45.666.759.145	2.583.007.776.888
Tăng trong năm trước	-	-	-	-	103.614.621.249	(2.044.830.756)	101.569.790.493
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	(142.592.195.297)	(3.781.199.496)	(146.373.394.793)
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	1.916.411.700.000	93.686.603.494	(18.771.380.000)	119.204.302.363	387.832.217.838	39.840.728.893	2.538.204.172.588
Tăng trong năm	34.500.000.000	-	-	-	121.474.166.252	(1.021.111.603)	154.953.054.649
Tăng từ KQKD	-	-	-	-	121.474.166.252	(1.021.111.603)	120.453.054.649
Tăng do phân phối	34.500.000.000	-	-	-	-	-	34.500.000.000
Giảm trong năm	-	(211.000.000)	-	-	(101.726.147.062)	(108.247.423)	(102.045.394.485)
Giảm do phân phối	-	-	-	-	(101.726.147.062)	(108.247.423)	(101.834.394.485)
Giảm do tăng vốn	-	(211.000.000)	-	-	-	-	(211.000.000)
Số dư cuối năm	1.950.911.700.000	93.475.603.494	(18.771.380.000)	119.204.302.363	407.580.237.028	38.711.369.867	2.591.111.832.752

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27.b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

Chi tiết	Tỷ lệ cuối năm	Số cuối năm	Tỷ lệ đầu năm	Số đầu năm
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	5,01%	92.594.940.000	5,01%	92.594.940.000
Cổ đông khác	94,99%	1.853.086.640.000	94,99%	1.818.586.640.000
Cộng	100,00%	1.950.911.700.000	100,00%	1.916.411.700.000

27.c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.950.911.700.000	1.916.411.700.000
+ Vốn góp đầu năm	1.916.411.700.000	1.916.411.700.000
+ Vốn góp tăng trong năm	34.500.000.000	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.950.911.700.000	1.916.411.700.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia (*)	96.545.416.000	132.748.582.400

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-LIZEN-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024, cổ tức được chia là 96.545.416.000 VND. Tập đoàn thực hiện chi trả cổ tức 2023 theo Thông báo số 1293/TB-SGDHCM ngày 09 tháng 7 năm 2024, tỷ lệ thực hiện 5%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng), ngày thanh toán là ngày 10 tháng 9 năm 2024.

27.d. Cổ phiếu

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	195.091.170	191.641.170
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	195.091.170	191.641.170
Cổ phiếu phổ thông	195.091.170	191.641.170
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	193.437.060	189.640.832
Cổ phiếu phổ thông	193.437.060	189.640.832
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	(2.000.338)	(2.000.338)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông	(2.000.338)	(2.000.338)
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

27.e. Cổ tức

Cổ tức được chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm	(96.733.903.498)	(132.748.582.400)
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	(96.733.903.498)	(132.748.582.400)
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

27.f. Các quỹ của doanh nghiệp*Quỹ đầu tư phát triển*

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ khó đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp những khoản lỗ của Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc đại diện chủ sở hữu;
- Bổ sung vốn điều lệ cho Tập đoàn;
- Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Tập đoàn.

27.g. Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm		387.832.217.838
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024		121.474.166.252
Phân phối trong năm:		(101.726.147.062)
Cổ tức bằng tiền mặt	(96.545.416.000)	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.180.731.062)	
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm		407.580.237.028

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27.h. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	39.840.728.893	45.666.759.145
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(1.021.111.603)	(2.044.830.756)
Điều chỉnh khác	-	(3.781.199.496)
Chia cổ tức	(108.247.423)	-
Số cuối năm	38.711.369.867	39.840.728.893

28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

<i>Chi tiết</i>	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Gốc ngoại tệ	VND	Gốc ngoại tệ	VND
Ngoại tệ các loại (USD)	101,71	2.117.394	101,71	2.117.394
Nợ khó đòi đã xử lý	-	6.362.739.726	-	6.362.739.726
<i>Công ty Điện Mặt trời Mỹ Sơn 1</i>		6.362.739.726		6.362.739.726

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (ĐVT: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1.a. Tổng doanh thu**

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Doanh thu từ hoạt động xây dựng	2.752.412.474.538	1.823.977.723.330
Doanh thu từ hoạt động bất động sản	11.512.818.933	22.743.970.924
Doanh thu từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ khác	53.203.834.695	161.227.239.132
Cộng	2.817.129.128.166	2.007.948.933.386

1.b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Giá vốn bán hàng

<i>Chi tiết</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động xây dựng	2.419.841.457.080	1.565.844.094.657
Giá vốn từ hoạt động bất động sản	10.957.533.304	14.485.287.665
Giá vốn từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ khác	42.471.551.887	142.450.175.434
Cộng	<u>2.473.270.542.271</u>	<u>1.722.779.557.756</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

<i>Chi tiết</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	4.359.184.262	10.681.156.095
Lãi chậm thanh toán	29.591.019.568	-
Lãi chênh lệch tỷ giá thanh toán	-	2.539.329.858
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	511.188.213	655.828.904
Cộng	<u>34.461.392.043</u>	<u>13.876.314.857</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

<i>Chi tiết</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	62.090.287.731	50.643.242.852
Chi phí dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác	2.017.093.114	6.147.507.926
Chi phí chậm thanh toán	3.041.977.492	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	62.109.880	-
Lỗ do thanh lý khoản đầu tư	-	743.516.682
Cộng	<u>67.211.468.217</u>	<u>57.534.267.460</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	37.755.680.967	43.118.031.628
Chi phí đồ dùng văn phòng	373.539.503	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.405.681.270	1.645.905.216
Thuế, phí, lệ phí	71.424.339	-
Chi phí dự phòng	95.687.482.958	37.425.383.783
Lợi thế thương mại	1.413.355.665	1.459.622.236
Chi phí mua ngoài	16.690.616.668	11.479.821.186
Chi phí khác bằng tiền	4.946.548.274	12.207.632.371
Cộng	158.344.329.644	107.336.396.420

6. Thu nhập khác

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản	-	45.454.545
Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	1.000.000.000	-
Thu từ từ phí bảo lãnh	285.515.408	5.364.261.538
Lãi phạt thanh toán chậm	232.170.880	215.076.027
Thu nhập khác	1.118.023.855	913.920.866
Cộng	2.635.710.143	6.538.712.976

7. Chi phí khác

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Chi phí truy thu, nộp phạt thuế	1.298.053.439	1.380.728.169
Phí bảo lãnh công trình	300.886.226	261.234.388
Chi phí khác	1.131.495.646	3.260.197.960
Cộng	2.730.435.311	4.902.160.517

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tạm tính như sau:

<i>Chi tiết</i>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	158.298.236.170	135.323.543.005
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>103.439.137.234</i>	<i>68.211.886.205</i>
Chi phí không được trừ khi xác định TN chịu thuế	3.555.834.947	22.701.814.054
Khấu hao xe trên 1,6 tỷ VND	832.260.307	-
Chi phí lãi vay	1.288.082.318	-
Chi phí truy thu, phạt chậm nộp thuế	1.080.438.120	2.545.421.092
Thù lao không chuyên trách	386.622.651	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ năm trước	2.539.329.858	1.542.152.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	92.343.213.368	-
Lợi thế thương mại	1.413.355.665	-
Các khoản khác	-	11.194.210.819
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>(10.185.026.089)</i>	<i>-</i>
Dự phòng trợ cấp thôi việc	(36.315.500)	-
Chi phí thù lao HĐQT, BKS	(1.130.264.395)	-
Hoàn nhập nợ phải thu khó đòi	(199.831.000)	-
Lỗ của Công ty con không tính thuế	4.468.586.203	-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(6.138.102.877)	-
Dự phòng đầu tư Công ty con	(7.149.098.520)	(107.954.590)
Thu nhập chịu thuế	251.552.347.315	203.535.429.210
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	251.552.347.315	203.535.429.210
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	50.310.469.463	40.707.085.842

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(12.465.287.942)	(6.953.333.330)
Cộng	(12.465.287.942)	(6.953.333.330)

10. Lãi trên cổ phiếu**10.a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	121.474.166.252	103.614.621.249
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(6.073.708.313)	(5.180.731.062)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)</i>	<i>(6.073.708.313)</i>	<i>(5.180.731.062)</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	115.400.457.939	98.433.890.187
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	191.436.722	189.640.832
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	603	519

(*) Tập đoàn tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-LIZEN-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024 (tạm ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 05%, quỹ thưởng HĐQT với tỷ lệ 01%). Các khoản tạm trích này sẽ được điều chỉnh lại theo số trích thực tế khi có Nghị Quyết chính thức của Đại hội cổ đông.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	189.640.832	189.640.832
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	1.795.890	-
...	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	191.436.722	189.640.832

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10.b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	115.400.457.939	98.433.890.187
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
..		
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	115.400.457.939	98.433.890.187
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	191.436.722	189.640.832
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	603	519

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	191.436.722	189.640.832
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	191.436.722	189.640.832

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

<i>Chi tiết</i>	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.274.217.131.481	920.936.837.319
Chi phí nhân công	194.444.230.997	162.667.895.885
Chi phí khấu hao TSCĐ	129.034.627.568	108.792.441.773
Chi phí mua ngoài	898.906.863.271	1.097.078.079.547
Chi phí khác bằng tiền	19.428.619.588	64.493.923.127
Cộng	3.516.031.472.905	2.353.969.177.651

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (ĐVT: VND)

1. Các giao dịch không bằng tiền

Tập đoàn không phát sinh các giao dịch không bằng tiền:

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Tập đoàn đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Trong kỳ, không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Tập đoàn đang nắm giữ nhưng không được sử dụng.

3. Thu tiền từ đi vay

Tiền thu từ đi vay là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.23).

4. Tiền trả nợ gốc vay

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.23).

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT : VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Tập đoàn không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Nợ tiềm tàng

Tập đoàn không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tài sản cho thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang cho thuê máy móc thiết bị theo hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

<i>Chi tiết</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	14.160.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	12.980.000.000	-
Trên 5 năm	-	-
Cộng	27.140.000.000	-

4. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4.a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành.

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Tập đoàn không có dùng tài sản cố định, hàng tồn kho,.... để bảo đảm cho khoản vay các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng không có dùng tài sản của mình để đảm bảo vay cho công ty (xem thuyết minh số V.23).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*)

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Lương và Thù lao Hội đồng quản trị	4.570.400.000	2.840.000.000
Bùi Dương Hùng	2.001.400.000	1.140.000.000
Tăng Quốc Thuộc	1.849.000.000	980.000.000
Nguyễn Văn Nghĩa	180.000.000	180.000.000
Phan Ngọc Hiếu	180.000.000	180.000.000
Dương Kim Ngọc	180.000.000	120.000.000
Budiman Satrio Sudono Liem	180.000.000	180.000.000
Nguyễn Minh Khang	-	60.000.000
Ngân sách hoạt động cho HĐQT, người quản trị Công ty, ban thư ký	456.531.000	1.221.092.000
Lương thưởng Ban Tổng Giám đốc	6.992.000.000	3.850.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Tổng Giám Đốc	1.920.000.000	1.500.000.000
Thành viên còn lại Ban Tổng Giám đốc	5.072.000.000	2.350.000.000
Cộng	12.018.931.000	7.911.092.000

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Điều hành.

4.b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn theo quy định bao gồm:

- Các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát ;
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt ;
- Và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Tập đoàn và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai	Công ty sở hữu 11.862.396 cổ phần (trương đương 96,64% vốn điều lệ) (không còn là bên liên quan từ tháng 9 năm 2024)
Công ty CP Cơ khí XD TM Đại Dũng	Công ty liên quan Ông Phan Ngọc Hiếu – Thành viên HDQT
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty liên quan Ông Phan Ngọc Hiếu – Thành viên HDQT
Công ty CP Cơ điện Miền Trung	Công ty liên quan Ông Phan Ngọc Hiếu – Thành viên HDQT
Công ty TNHH TM XD Vận tải Thanh Long	Công ty liên quan Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành viên HDQT
Công ty CP Cơ khí XD Amecc	Công ty liên quan Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành viên HDQT
Công ty CP Amecc GT	Công ty liên quan Ông Nguyễn Văn Nghĩa – Thành viên HDQT

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2. Các giao dịch phát sinh giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Đầu tư Năng lượng tái tạo Licogi 16 Gia Lai		
Cho vay	10.120.000.000	7.355.967.302
Thu gốc cho vay	17.475.967.302	800.000.000
Lãi cho vay phải thu	2.041.166.622	509.073.265
Công ty CP AMECC GT		
Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	9.285.738.533	-
Đã trả mua hàng hóa, dịch vụ	70.336.193.732	-
Trả trước tiền mua hàng hóa	-	37.648.484.648

Cam kết bảo lãnh

Tập đoàn không dùng tài sản để bảo đảm cho khoản vay của các bên liên quan khác. Ngoài ra, không có các bên liên quan khác dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Tập đoàn (xem thuyết minh số V.23).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

5. Chi phí lãi vay vốn hoá

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh chi phí lãi vay vốn hoá.

6. Báo cáo theo bộ phận

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.



CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6.a. Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chi tiết	Hoạt động xây dựng	Hoạt động bất động sản	Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	Cộng
<i>Năm nay</i>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.752.412.474.538	11.512.818.933	53.203.834.695	2.817.129.128.166
Giá vốn hàng bán	2.419.841.457.080	10.957.533.304	42.471.551.887	2.473.270.542.271
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	332.571.017.458	555.285.629	10.732.282.808	343.858.585.895
<i>Năm trước</i>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.823.977.723.330	22.743.970.924	161.227.239.132	2.007.948.933.386
Giá vốn hàng bán	1.565.844.094.657	14.485.287.665	142.450.175.434	1.722.779.557.756
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	258.133.628.673	8.258.683.259	18.777.063.698	285.169.375.630

6.b. Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, hoạt động của Tập đoàn toàn bộ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

7. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay và nợ thuê tài chính (xem thuyết minh số V.23). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính đã được thuyết minh tại V.1, V.2, V.3, V.8 và V.10.

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN LIZEN

Địa chỉ: 24A Phan Đăng Lưu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Báo cáo tài chính của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

10. Thông tin khác

Nghị quyết số 08/NQ-LIZEN-HĐQT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương dừng đầu tư, lên kế hoạch thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư tiện ích LICOGI 16 và Dự án Nhà máy nước Đông Nam Quảng Trị của Công ty CP Cấp nước Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Người lập biểu



PHAN ANH HUY

Kế toán trưởng



ĐỖ VĂN HƯƠNG

Tổng Giám đốc



CAO NGỌC PHƯƠNG

